

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ TP.HCM
**HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Ngày 13/9/2026 - Thời gian: 07g30

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng thi
01	A2-01	25641029	Trương Hoàng	An	24/03/2002	Nam	TP.HCM	A2	B302
02	A2-02	25641176	Hoàng Quỳnh	Anh	10/08/2007	Nữ	TP.HCM	A2	B302
03	A2-03	23635084	Phạm Nguyễn Tú	Anh	12/10/2005	Nữ	Đắk Lắk	A2	B302
04	A2-04	23631168	Ngô Ngọc Bảo	Bảo	01/02/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B302
05	A2-05	25631142	Đỗ Thị Quyên	Bình	06/05/2007	Nữ	Đồng Tháp	A2	B302
06	A2-06	23681014	Trần Nguyễn Nhã	Ca	17/01/2005	Nữ	Đồng Tháp	A2	B302
07	A2-07	24600360	Nghiêm Thị Loan	Châu	27/08/2003	Nữ	Nghệ An	A2	B302
08	A2-08	25663006	Lư Mẫn	Chi	19/09/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B302
09	A2-09	25641091	Nguyễn Huỳnh Anh	Đào	30/03/2007	Nữ	Khánh Hòa	A2	B302
10	A2-10	23641462	Lê Thị Hồng	Diệp	20/03/2005	Nữ	An Giang	A2	B302
11	A2-11	25641048	Keng Anh	Đức	29/07/2004	Nam	Tây Ninh	A2	B302
12	A2-12	24600196	Lâm Chí	Dũng	11/10/2005	Nam	An Giang	A2	B302
13	A2-13	23635104	Lư Thanh	Dương	16/01/2005	Nam	TP.HCM	A2	B302
14	A2-14	25614401	Đỗ Đình	Duy	04/09/2007	Nam	TP.HCM	A2	B302
15	A2-15	24631039	La Bích	Giang	15/02/1994	Nữ	An Giang	A2	B302
16	A2-16	24600006	Ông Vũ	Hải	28/08/2000	Nam	Lâm Đồng	A2	B302
17	A2-17	25614224	Hoàng Thụy Bảo	Hân	15/10/2007	Nữ	TP.HCM	A2	B302
18	A2-18	22631494	Huỳnh Bảo	Hân	29/06/2004	Nữ	TP.HCM	A2	B302
19	A2-19	24631251	Nguyễn Ngọc	Hân	10/01/2006	Nữ	Khánh Hòa	A2	B302
20	A2-20	23631351	Trương Gia	Hân	13/09/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B302
21	A2-21	23681053	Trần Nguyễn Ngọc	Hiển	01/01/2003	Nam	TP.HCM	A2	B302
22	A2-22	24600089	Nguyễn Hồ Hồng	Hoàn	26/08/2002	Nữ	Đồng Nai	A2	B302
23	A2-23	24631054	Nguyễn Phương	Hoàng	20/10/1987	Nữ	Vĩnh Long	A2	B302
24	A2-24	25614483	Lê Ngọc	Hương	31/08/2007	Nữ	Vĩnh Long	A2	B302
25	A2-25	24641127	Nguyễn Trần	Huy	20/09/2005	Nam	Tây Ninh	A2	B302
26	A2-26	25631046	Huỳnh Minh	Khánh	12/12/2007	Nam	TP.HCM	A2	B302
27	A2-27	25631047	Huỳnh Nhật	Khánh	12/12/2007	Nam	TP.HCM	A2	B302
28	A2-28	22631145	Nguyễn Đăng	Khoa	14/03/2003	Nam	TP.HCM	A2	B302
29	A2-29	25641139	Trần Đăng	Khoa	16/04/2007	Nam	TP.HCM	A2	B302
30	A2-30	23671011	Lý Anh	Kiệt	06/10/2005	Nam	Đồng Nai	A2	B302
31	A2-31	24641069	Hồ Thị Quang	Lin	12/06/2006	Nữ	Tây Ninh	A2	B302
32	A2-32	22631017	Chu Ngọc Mỹ	Linh	18/05/2003	Nữ	Đồng Nai	A2	B302
33	A2-33	24641368	Nguyễn Ngọc Thuý	Linh	11/02/2001	Nữ	TP.HCM	A2	B302
34	A2-34	24631345	Trịnh Gia	Linh	16/11/2006	Nữ	Đồng Nai	A2	B302
35	A2-35	25614136	Trần Quang	Long	08/05/2005	Nam	Đồng Nai	A2	B302
36	A2-36	24600510	Cù Thị	Lý	30/08/2006	Nữ	Gia Lai	A2	B302
37	A2-37	24631337	Trần Thị Thanh	Mai	21/10/1997	Nữ	TP.HCM	A2	B302

Ghi chú: Thi sinh kiểm tra kỹ các thông tin trên danh sách, nếu có sai sót thì báo CBCT để ghi nhận điều chỉnh.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ TP.HCM
**HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Ngày 13/9/2026 - Thời gian: 07g30

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng thi
01	A2-38	25611011	Lục Gia	Mẫn	24/04/2004	Nữ	An Giang	A2	B303
02	A2-39	24631191	Huỳnh Thảo	My	29/03/2006	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
03	A2-40	24641321	Thái Thị Tuyết	Nga	14/12/2006	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
04	A2-41	24631143	Đỗ Đào Kim	Ngân	12/07/2003	Nữ	Quảng Ngãi	A2	B303
05	A2-42	24631002	Lê Trần Thiên	Ngân	05/12/2003	Nữ	TP.HCM	A2	B303
06	A2-43	24641022	Ngô Thị Kim	Ngân	21/12/2005	Nữ	Tây Ninh	A2	B303
07	A2-44	25611087	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	10/08/2006	Nữ	Khánh Hòa	A2	B303
08	A2-45	25681032	Vương Tuấn	Nghĩa	26/08/1989	Nam	TP.HCM	A2	B303
09	A2-46	24631217	Nguyễn Khánh	Ngọc	06/05/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B303
10	A2-47	24600244	Võ Thị Kim	Ngọc	22/05/2005	Nữ	Trà Vinh	A2	B303
11	A2-48	20641853	Nguyễn Thành	Nhân	26/05/2002	Nam	TP.HCM	A2	B303
12	A2-49	22611105	Lê Hoàng	Nhật	07/07/2004	Nam	TP.HCM	A2	B303
13	A2-50	24600048	Cao Bội	Nhi	14/05/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B303
14	A2-51	23600102	Lê Thị Yến	Nhi	21/10/2005	Nữ	Lâm Đồng	A2	B303
15	A2-52	23635108	Huỳnh Thị Ngọc	Như	05/09/2026	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
16	A2-53	25631075	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/11/2006	Nữ	Tây Ninh	A2	B303
17	A2-54	23682080	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhung	11/03/2003	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
18	A2-55	24612022	Nguyễn Thị Bé	Nữ	06/05/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B303
19	A2-56	24635203	Lê Gia	Phú	21/12/2006	Nam	Khánh Hòa	A2	B303
20	A2-57	23651016	Lê Võ Triều Nguyên	Quân	22/11/2005	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
21	A2-58	24600185	Võ Thị Minh	Quân	30/03/2006	Nữ	Tây Ninh	A2	B303
22	A2-59	23600292	Vũ Thiện	Quân	02/08/2005	Nam	TP.HCM	A2	B303
23	A2-60	24631343	Cao Thị Trung	Quyên	23/10/2002	Nữ	TP.HCM	A2	B303
24	A2-61	23631352	Cao Trần Mỹ	Quyên	12/01/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B303
25	A2-62	23635183	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	31/01/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B303
26	A2-63	24681047	Phạm Thị Như	Quỳnh	20/03/2006	Nữ	Ninh Bình	A2	B303
27	A2-64	24682029	Tăng Minh	Sang	03/08/2006	Nam	TP.HCM	A2	B303
28	A2-65	20641941	Trần Hải Kim	Sơn	04/05/2001	Nam	TP.HCM	A2	B303
29	A2-66	24631334	Trần Ngọc	Sơn	28/06/2006	Nam	TP.HCM	A2	B303
30	A2-67	23600278	Võ Hoàng	Sơn	12/05/2005	Nam	TP.HCM	A2	B303
31	A2-68	24661016	Lê Ngọc	Tài	03/08/2006	Nam	Khánh Hòa	A2	B303
32	A2-69	24641250	Ngô Thị Mỹ	Tâm	19/12/2006	Nữ	Đồng Tháp	A2	B303
33	A2-70	24661093	Nguyễn Ngọc	Tân	14/04/2006	Nam	TP.HCM	A2	B303
34	A2-71	24600250	Hồ Thị Hồng	Thắm	01/01/2006	Nữ	Lâm Đồng	A2	B303
35	A2-72	24635182	Ngô Ngọc	Thắm	27/02/2006	Nữ	Tây Ninh	A2	B303
36	A2-73	25631001	Đoàn Trần Thái	Thanh	20/03/1998	Nữ	TP.HCM	A2	B303
37	A2-74	24611121	Huỳnh Hồ Kim	Thanh	17/11/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B303

Ghi chú: Thi sinh kiểm tra kỹ các thông tin trên danh sách, nếu có sai sót thì báo CBCT để ghi nhận điều chỉnh.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ TP.HCM
**HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Ngày 13/9/2026 - Thời gian: 07g30

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng thi
01	A2-75	21635016	Dương Hoàng Anh	Thư	03/11/2003	Nữ	TP.HCM	A2	B304
02	A2-76	24600509	Lê Trần Minh	Thư	23/02/2006	Nữ	Long An	A2	B304
03	A2-77	23631034	Ngô Ngọc Anh	Thư	09/08/2002	Nữ	TP.HCM	A2	B304
04	A2-78	25611104	Trần Nguyên Thiên	Thư	19/04/2007	Nữ	TP.HCM	A2	B304
05	A2-79	24631193	Danh Thị Anh	Thư	30/03/2006	Nữ	Bình Thuận	A2	B304
06	A2-80	23651026	Phan Hoài	Thương	24/11/2005	Nữ	Gia Lai	A2	B304
07	A2-81	25614443	Võ Nguyễn Hoài	Thương	10/10/2007	Nữ	TP.HCM	A2	B304
08	A2-82	24611075	Lê Thị Thanh	Thúy	07/10/2006	Nữ	Khánh Hòa	A2	B304
09	A2-83	24631335	Lý Phạm Ngọc	Thúy	13/07/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B304
10	A2-84	24600146	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tiên	15/04/2006	Nữ	Vĩnh Long	A2	B304
11	A2-85	24600563	Nguyễn Thị Hồng	Tiên	20/08/2005	Nữ	Đà Nẵng	A2	B304
12	A2-86	24600145	Dương Hùng Phước	Tiến	24/06/2003	Nam	TP.HCM	A2	B304
13	A2-87	23600290	Thái Trung	Tín	24/12/2005	Nam	Vĩnh Long	A2	B304
14	A2-88	25614472	Võ Bùi Hoàng	Tính	21/06/2007	Nam	TP.HCM	A2	B304
15	A2-89	24682031	Nguyễn Thái	Toàn	07/04/2006	Nam	TP.HCM	A2	B304
16	A2-90	23612011	Nguyễn Thị Kim	Toàn	27/09/2004	Nữ	Đồng Tháp	A2	B304
17	A2-91	25663013	Dương Xuân	Trâm	03/12/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B304
18	A2-92	24600142	Nguyễn Hoàng Mai	Trâm	21/09/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B304
19	A2-93	25614407	Nguyễn Bảo	Trân	25/01/2007	Nữ	Cần Thơ	A2	B304
20	A2-94	24600162	Phạm Nhật Bảo	Trân	16/08/2003	Nữ	An Giang	A2	B304
21	A2-95	25614466	Nguyễn Thị Thiên	Trang	11/01/2007	Nữ	Đồng Nai	A2	B304
22	A2-96	23611084	Võ Thị Thuý	Trang	17/07/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B304
23	A2-97	24631052	Đinh Nguyễn Phương	Trúc	12/02/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B304
24	A2-98	24641117	Nguyễn Thanh	Trường	18/05/2006	Nam	TP.HCM	A2	B304
25	A2-99	25651014	Trần Hoàng	Tú	27/04/2006	Nam	Tiền Giang	A2	B304
26	A2-100	25631244	Nguyễn Đỗ Cẩm	Tú	23/02/2007	Nữ	Lâm Đồng	A2	B304
27	A2-101	24600549	Hà Thị Thanh	Tuyền	19/02/2004	Nữ	Đồng Tháp	A2	B304
28	A2-102	23631142	Lê Thanh	Tuyền	24/03/2005	Nữ	Tây Ninh	A2	B304
29	A2-103	23631070	Đặng Trần Thanh	Vân	22/04/2004	Nữ	TP.HCM	A2	B304
30	A2-104	24600355	Cao Xuân	Vũ	26/01/2006	Nam	Lâm Đồng	A2	B304
31	A2-105	23681015	Nguyễn Tuấn	Vũ	09/08/2004	Nam	TP.HCM	A2	B304
32	A2-106	24600440	Diệp Thụy Tường	Vy	02/07/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B304
33	A2-107	24631012	Trần Thanh	Vy	24/10/2006	Nữ	TP.HCM	A2	B304
34	A2-108	25631048	Nguyễn Trần Như	Ý	13/03/2007	Nữ	Đồng Tháp	A2	B304
35	A2-109	24600553	Lê Ngọc Minh	Yến	25/05/2006	Nữ	Vĩnh Long	A2	B304
36	A2-110	25631034	Lương Hoàng	Yến	27/10/2005	Nữ	TP.HCM	A2	B304
37	A2-111	25663010	Phan Hải	Yến	12/02/2007	Nữ	TP.HCM	A2	B304
38	A2-112	24631220	Võ Hà Hoàng	Yến	25/08/2006	Nữ	Tây Ninh	A2	B304

Ghi chú: Thi sinh kiểm tra kỹ các thông tin trên danh sách, nếu có sai sót thì báo CBCT để ghi nhận điều chỉnh.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ TP.HCM
**HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Ngày 13/9/2026 - Thời gian: 07g30

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng thi
01	B1-01	24613148	Nguyễn Phước	Ân	22/10/1998	Nam	TP.HCM	B1	B306
02	B1-02	25614389	Võ Thành	Danh	20/10/1999	Nam	Quảng Ngãi	B1	B306
03	B1-03	25614387	Nguyễn Thị Khánh	Dung	25/07/2007	Nữ	Huế	B1	B306
04	B1-04	25613097	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	04/07/2007	Nữ	Lâm Đồng	B1	B306
05	B1-05	25612077	Trần Thị Thúy	Duyên	15/11/2007	Nữ	Lâm Đồng	B1	B306
06	B1-06	25613127	Đinh Nữ Ngọc	Hân	04/04/2006	Nữ	Ninh Thuận	B1	B306
07	B1-07	25613322	Trần Thị Thúy	Hạnh	06/10/2007	Nữ	Hà Tĩnh	B1	B306
08	B1-08	25614366	Trương Nghĩa	Hiệp	17/01/2007	Nam	Cà Mau	B1	B306
09	B1-09	23661054	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	09/04/1999	Nam	Tây Ninh	B1	B306
10	B1-10	24613152	Phạm Quang	Hiếu	28/03/2006	Nam	TP.HCM	B1	B306
11	B1-11	24613145	Lâm Đại	Hung	18/11/2006	Nam	TP.HCM	B1	B306
12	B1-12	24613111	Nguyễn Thị Hoài	Hương	10/01/2006	Nữ	TP.HCM	B1	B306
13	B1-13	24613036	Võ Mộng	Nguyễn	11/12/2003	Nữ	Cần Thơ	B1	B306
14	B1-14	24613028	Phạm Huỳnh Tuyết	Nhi	06/10/2004	Nữ	Tây Ninh	B1	B306
15	B1-15	25613100	Nguyễn Tấn	Phước	03/03/2007	Nam	TP.HCM	B1	B306
16	B1-16	24613047	Nguyễn Võ Hoài	Phương	23/02/2005	Nữ	TP.HCM	B1	B306
17	B1-17	24613069	Lý Hoàng	Quân	19/10/2004	Nam	Tây Ninh	B1	B306
18	B1-18	25613263	Đoàn Minh	Quang	24/06/2007	Nam	Lâm Đồng	B1	B306
19	B1-19	24631074	Đoàn Ngọc	Quế	22/03/2003	Nữ	Đồng Tháp	B1	B306
20	B1-20	24613159	Huỳnh Thị Kim	Quyển	18/10/2006	Nữ	Đắk Lắk	B1	B306
21	B1-21	25613137	Hồ Nguyễn Quỳnh	Tâm	18/01/2007	Nữ	TP.HCM	B1	B306
22	B1-22	24613271	Nguyễn Minh	Thành	22/11/2005	Nam	TP.HCM	B1	B306
23	B1-23	23600025	Nguyễn Trần Bảo	Thị	08/05/2003	Nữ	Đồng Nai	B1	B306
24	B1-24	24613231	Bùi Nguyễn Anh	Thư	03/03/2006	Nữ	Tây Ninh	B1	B306
25	B1-25	25613116	Đặng Thị Thanh	Thúy	10/11/2007	Nữ	Tây Ninh	B1	B306
26	B1-26	24613140	Nguyễn Thị Phương	Trinh	02/03/2006	Nữ	Tây Ninh	B1	B306
27	B1-27	25613099	Lê Quốc	Tuấn	06/04/2007	Nam	Gia Lai	B1	B306
28	B1-28	24613053	Huỳnh Ngọc	Tuyết	29/05/2006	Nữ	An Giang	B1	B306
29	B1-29	25614463	Ngô Gia	Uyên	19/11/2007	Nữ	TP.HCM	B1	B306
30	B1-30	24613051	Nguyễn Lê Anh	Vũ	07/12/2006	Nam	Gia Lai	B1	B306
31	B1-31	22613027	Đào Thuý	Vy	23/03/2002	Nữ	Đồng Nai	B1	B306
32	B1-32	24613156	Nguyễn Trà	Vy	28/11/2006	Nữ	Gia Lai	B1	B306
33	B1-33	25641330	Trần Ngọc Như	Ý	29/06/2007	Nữ	TP.HCM	B1	B306
34	B2-01	23621125	Trần Hải	Đăng	18/07/2005	Nam	Cần Thơ	B2	B306
35	B2-02	24621015	Bế Thái	Dương	12/12/2005	Nam	Lâm Đồng	B2	B306
36	B2-03	25621073	Bùi Lâm Ngọc	Hân	20/12/2007	Nữ	TP.HCM	B2	B306
37	B2-04	25621150	Lê Yên	Linh	02/12/2007	Nữ	Vĩnh Long	B2	B306
38	B2-05	23621089	Hoàng Thị	Ny	03/10/2004	Nữ	Hà Tĩnh	B2	B306
39	B2-06	23621079	Lê Ngọc	Trúc	13/05/2003	Nữ	TP.HCM	B2	B306
40	B2-07	21641060	Huỳnh Thị	Trâm	25/04/2003		TP.HCM	B2	B306

Ghi chú: Thi sinh kiểm tra kỹ các thông tin trên danh sách, nếu có sai sót thì báo CBCT để ghi nhận điều chỉnh.